

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NGÃI

Số: 1408 /QĐ-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Quảng Ngãi, ngày 11 tháng 11 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Về việc bổ sung kinh phí năm 2024 thực hiện chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội theo Nghị định số 76/2024/NĐ-CP ngày 01/7/2024 của Chính phủ

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 76/2024/NĐ-CP ngày 01/7/2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội;

Căn cứ Quyết định số 658/QĐ-UBND ngày 11/10/2024 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc phê duyệt phương án sử dụng kinh phí tiết kiệm chi ngân sách cấp tỉnh so với dự toán HĐND tỉnh giao năm 2023 (đợt 2);

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Công văn số 3478/STC-NS ngày 14/10/2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Bổ sung 87.807 triệu đồng (Bằng chữ: Tám mươi bảy tỷ, tám trăm lẻ bảy triệu đồng) năm 2024 để thực hiện chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội theo Nghị định số 76/2024/NĐ-CP ngày 01/7/2024 của Chính phủ như Phụ lục đính kèm. Nguồn kinh phí thực hiện:

1. Nguồn ngân sách trung ương đảm bảo (80%): Tạm sử dụng nguồn cải cách tiền lương của tỉnh là 70.245,6 triệu đồng và sau khi Trung ương bổ sung kinh phí sẽ thực hiện hoàn trả lại nguồn cải cách tiền lương.

2. Nguồn ngân sách địa phương đảm bảo (20%): Tại Quyết định số 658/QĐ-UBND ngày 11/10/2024 của UBND tỉnh Quảng Ngãi là 17.561,40 triệu đồng.

Điều 2. Tổ chức thực hiện:

1. Sở Tài chính chịu trách nhiệm cấp phát kinh phí bổ sung tại Điều 1 cho Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, UBND các huyện, thị xã, thành phố và chủ động tham mưu UBND tỉnh hoàn trả lại nguồn cải cách tiền lương của tỉnh

ngay sau khi Trung ương bổ sung kinh phí thực hiện các chính sách an sinh xã hội trên địa bàn tỉnh.

2. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội và UBND các huyện, thị xã, thành phố chịu trách nhiệm chi trả chính sách kịp thời, đúng đối tượng và thanh, quyết toán kinh phí theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi thành kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Tài chính, Lao động - Thương binh và Xã hội; Giám đốc Kho bạc Nhà nước Quảng Ngãi; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố có tên tại Điều 1 Quyết định này và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Bộ Tài chính;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- VPUB: PCVP, P.KGVX;
- Công TT-ĐT tỉnh;
- Lưu: VT, P.KTTHien469.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Trần Hoàng Tuấn
Trần Hoàng Tuấn

PHỤ LỤC

(Kèm theo Quyết định số **1408** /QĐ-UBND ngày **11** /11/2024 của UBND tỉnh)



ĐVT: Triệu đồng

STT	Đơn vị	Số tiền
TỔNG SỐ		87.807
1	Thành phố Quảng Ngãi	11.613
2	Huyện Trà Bồng	1.341
3	Huyện Lý Sơn	2.840
4	Huyện Tư Nghĩa	13.044
5	Huyện Mộ Đức	22.880
6	Thị xã Đức Phổ	4.643
7	Huyện Bình Sơn	13.561
8	Huyện Nghĩa Hành	8.003
9	Huyện Sơn Hà	2.770
10	Huyện Sơn Tịnh	6.205
11	Huyện Minh Long	360
12	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	547

